

THỦ TƯỚNG CHÍNH
PHỦ
Số: 137/1998/QĐ-TTg

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 31 tháng 7 năm 1998

QUYẾT ĐỊNH CỦA THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ
Về việc quản lý lương thực dự trữ quốc gia

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 30 tháng 9 năm 1992;

Căn cứ Quy chế quản lý dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 10/CP ngày 24 tháng 2 năm 1996 của Chính phủ;

Để bảo đảm an toàn lương thực quốc gia và tăng cường công tác quản lý lương thực dự trữ quốc gia;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Dự trữ quốc gia,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Lương thực dự trữ quốc gia là lương thóc, gạo của Nhà nước được bảo quản có đủ tiêu chuẩn chất lượng theo quy định để sử dụng vào mục đích: an toàn lương thực quốc gia; phòng ngừa, khắc phục hậu quả thiên tai; phục vụ an ninh, quốc phòng và các yêu cầu khác của Chính phủ.

Cục Dự trữ quốc gia trực tiếp quản lý lượng lương thực dự trữ này.

Điều 2. Quản lý lương thực dự trữ quốc gia được thực hiện theo các quy định trong Quyết định này và theo Quy chế quản lý dự trữ quốc gia ban hành kèm theo Nghị định số 10/CP ngày 24 tháng 2 năm 1996 của Chính phủ.

Điều 3. Căn cứ vào tình hình sản xuất, tiêu dùng lương thực, mục tiêu an toàn lương thực quốc gia, thời hạn lưu kho và quy trình công nghệ bảo quản, hàng năm Cục Dự trữ quốc gia phối hợp với các Bộ, ngành có liên quan trình Thủ tướng Chính phủ quyết định các chỉ tiêu kế hoạch về lương thực dự trữ quốc gia:

Tổng mức dự trữ;

Cơ cấu (thóc, gạo);

Tổng lượng mua vào (bao gồm mua tăng dự trữ và mua đổi hàng);

Tổng lượng bán ra (bao gồm xuất bán giảm dự trữ và bán đổi hàng);

Vốn ngân sách cấp.

Điều 4. Căn cứ kế hoạch đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, Cục Dự trữ quốc gia phải đảm bảo số lượng lương thực dự trữ thường xuyên trong kho đạt mức dự trữ do Thủ tướng Chính phủ quy định; quyết định và chịu trách nhiệm về việc luân phiên đổi hàng lương thực dự trữ quốc gia. Trong thời gian luân phiên đổi hàng thì số lượng lương thực dự trữ trong kho không được thấp hơn 60% tổng mức quy định.

Điều 5. Khi cần thiết, để can thiệp thị trường lương thực, bảo đảm quyền lợi của người sản xuất, người tiêu dùng lương thực và yêu cầu khác, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc nhập hoặc xuất lương thực ngoài kế hoạch đã được phê duyệt hàng năm.

Điều 6. Việc mua, bán lương thực dự trữ quốc gia thực hiện theo quy chế đấu thầu. Trường hợp đặc biệt tổ chức Dự trữ quốc gia phải mua lẻ của nông dân và bán lẻ cho người tiêu dùng thì trên cơ sở giá mua (giá trần), giá bán (giá sàn) do Ban Vật giá Chính phủ quy định, Cục Dự trữ quốc gia chỉ đạo các Chi cục Dự trữ chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính - Vật giá địa phương quyết định giá mua, giá bán sát với giá thị trường tại thời điểm mua, bán ở từng khu vực trong khung giá quy định.

Điều 7. Khi xuất bán lương thực dự trữ quốc gia mà trong nước không có nhu cầu mua, Cục Dự trữ quốc gia được phép xuất khẩu theo quy định chung của Nhà nước.

Điều 8. Sau khi đã thỏa thuận với các cơ quan liên quan, Cục Dự trữ quốc gia xây dựng và ban hành tiêu chuẩn chất lượng, quy trình, quy phạm bảo quản và thời hạn lưu kho lương thực dự trữ quốc gia theo thẩm quyền.

Điều 9. Kho chứa lương thực dự trữ quốc gia phải bố trí, phù hợp với quy hoạch ở các địa bàn chiến lược do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, ở từng địa bàn bố trí kho, hệ thống kho phải tập trung, có sân phơi, tường rào bảo vệ và các thiết bị phơi sấy, bảo quản..., hệ thống bảo đảm an toàn và các biện pháp phòng, chống thiên tai; phòng, chống cháy; ngăn ngừa các hành vi xâm hại khác.